TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà La Thị Thu Nga.

2. Ông Đào Danh Tuất.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST – HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng B, sinh năm: 1981 (vắng mặt, có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Số 56, đường 15, phường 4, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ông Nguyễn Hồng B trình bày:

Ông Nguyễn Hồng B xây dựng gia đình với bà Nguyễn Thị Kim H vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung giữa ông B và bà H hạnh phúc, đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên

nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vả, ông B và bà H đã cố gắng giải quyết những mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ tháng 5/2021 đến nay ông B và bà H ly thân, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông B yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông B và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Hồng A, sinh ngày 07/4/2015, hiện đang sống cùng ông B. Ông B yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Thị Kim H đến tham gia hòa giải nhiều lần nhưng bà H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt đương sự không tiến hành hòa giải được để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Tại các phiên tòa bà H đều vắng mặt không có lý do.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc trước đây cũng như tại các phiên tòa là chưa chấp hành đúng pháp luật. Tuy nhiên vụ án còn để kéo dài quá thời hạn xét xử mà không có quyết định gia hạn là còn thiếu sót, đề nghị Tòa án rút kinh nghiệm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Hồng B yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bà Nguyễn Thị Kim H đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H có nơi cư trú tại huyện Xuyên Mộc theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong quá trình tham gia tố tụng bà Nguyễn Thị Kim H đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H vắng mặt không có lý do, ông Nguyễn Hồng B có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt ông B, bà H là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng B và bà Nguyễn Thị Kim H xây dựng gia đình vào năm 2014 có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 182, quyển số 02/2014, đăng ký ngày 10/9/2014 tại UBND phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh), xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông B cho rằng vào năm 2021, ông B và bà H phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã. Từ tháng 5/2021 đến nay ông B và bà H ly thân, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông B yêu cầu được ly hôn với bà H.

Kết quả xác minh tại địa phương: Về tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Hồng B và bà Nguyễn Thị Kim H có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không biết, do không có sự trình báo cũng không hòa giải ở cơ sở, bà H đi làm ăn thỉnh thoảng mới về nhà tại Khu phố Láng Sim, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nay ông B có yêu cầu ly hôn, địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của ông B cho thấy sau khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra ông B và bà H phải cùng tìm cách khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng để cuộc sống chung được hạnh phúc và cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái nhưng từ tháng 5 năm 2021 đến nay ông B và bà H ly thân, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình – 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác". Sau khi ông B gửi đơn, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không thể hòa giải được, bà H vắng mặt không lý do, ông B vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với bà H.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của ông B và bà H thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B đối với bà H.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Hồng B và bà Nguyễn Thị Kim H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Hồng A, sinh ngày 07/4/2015. Ông B yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của ông B cho thấy, từ khi ông B nộp đơn, Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án cho đến nay, bà H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc ông B có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Xét nguyện vọng của cháu A cho thấy, cháu có nguyện vọng sống cùng ông B; Hội đồng xét xử căn cứ vào tình hình thực tế và nhằm đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho con chung nên giao cho cháu Ân cho ông B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông B không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Hồng B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Hồng B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hồng B đối với bà Nguyễn Thị Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng B được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Hồng A, sinh ngày 07/4/2015 cho ông Nguyễn Hồng B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Bà Nguyễn Thị Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Hồng B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010754 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông B đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND phường 4, Quận 8, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo